**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01A/ĐG-KSTT)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  **TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM** | ***Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT*** |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Tên dự án, dự thảo: Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?** | **a) Nội dung 1***:* **Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện thương mại**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các phương tiện vận tải liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **b) Nội dung 2***:* **Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện phi thương mại**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các phương tiện phi thương mại qua lại hai nước Việt Nam - Campuchia.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành)*:  **c) Nội dung 3***:* **Cấp lại giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện thương mại do mất, hư hỏng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các phương tiện thương mại qua lại ba nước Việt Nam – Campuchia - Lào.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành)*:  **d) Nội dung 4: Gia hạn giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia, Lào**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các phương tiện của Campuchia, Lào tham gia vận tải liên vận Campuchia - Việt Nam - Lào.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành*  **e) Nội dung 5***:* **Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Campuchia – Lào - Việt Nam.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Campuchia và các phương tiện tham gia các tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành)*: |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | **a) Nội dung 1***:* **Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện thương mại**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các phương tiện vận tải liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành)*:  **b) Nội dung 2***:* **Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện phi thương mại**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các phương tiện phi thương mại qua lại ba nước Việt Nam – Campuchia - Lào.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành)*:  **c) Nội dung 3***:* **Cấp lại giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện thương mại do mất, hư hỏng**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các phương tiện thương mại qua lại ba nước Việt Nam – Campuchia - Lào.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành)*:  **d) Nội dung 4: Gia hạn giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia, Lào**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các phương tiện của Campuchia, Lào tham gia vận tải liên vận Campuchia - Việt Nam - Lào.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành*  **e) Nội dung 5***:* **Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Campuchia – Lào - Việt Nam.**  - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Để quản lý các tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Campuchia và các phương tiện tham gia các tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia.  - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định *(nếu nội dung này đã được quy định/ban hành)*: |
| **3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?** | **a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1] hoặc [I.2]:**  ***- Quy định TTHC:***  + **Tên TTHC 1:** **Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện thương mại**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 2**: **Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện phi thương mại**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 3: Cấp lại giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện thương mại do mất, hư hỏng**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  + **Tên TTHC 4:** **Gia hạn giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia, Lào**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………………………………………………………  **+ Tên TTHC 5: Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Campuchia – Lào - Việt Nam**  (i) TTHC được: Quy định mới  Sửa đổi, bổ sung  Thay thế TTHC khác  (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………… |
| **4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC** | **a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.3.a]:**  - **Tên TTHC 1:** **Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện thương mại**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 2: Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện phi thương mại**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 3: Cấp lại giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện thương mại do mất, hư hỏng**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 4: Thu hồi giấy phép liên vận** **Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện thương mại**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 5: Gia hạn giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia, Lào** + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới.  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng.  **- Tên TTHC 6: Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Campuchia – Lào - Việt Nam**  + Lý do *(nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành)*:  Đưa quy định về thủ tục hành chính này từ Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT lên để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Mặt khác, để đảm bảo thống nhất quy định các thủ tục cấp phép quốc tế. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp các loại giấy phép cho đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận chuyển đường bộ qua lại biên giới  + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quy định như trong dự thảo Nghị định đã đầy đủ, rõ ràng. |
| **II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng Phần II Biểu 01A/ĐG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)* | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**

**Cấp giấy phép liên vận đường bộ quốc tế Campuchia – Lào – Việt Nam cho phương tiện thương mại**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: ……………………………………………………………………………….  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận CLV theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép, loại hình vận tải đề nghị cấp giấy phép.  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, kèm theo Giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Doanh nghiệp, hợp tác xã phải được cấp giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế mới được phép cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào – Việt Nam cho phương tiện kinh doanh vận tải..  - Yêu cầu, quy cách: bản chụp, bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Giấy đăng ký phương tiện, Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì phải xuất trình thêm tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác minh quyền sử dụng hợp pháp phương tiện kinh doanh vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải  - Yêu cầu, quy cách: bản chụp, bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu. | | | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Văn bản chấp thuận khai thác tuyến (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định); | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác minh việc đơn vị kinh doanh vận tải đủ điều kiện vận tải hành khách theo tuyến cố định  - Yêu cầu, quy cách: bản chụp, bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 250 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên Đơn vị kinh doanh vận tải  Lý do quy định: Để biết tên đơn vị vận tải đề nghị cấp giấy phép.  - Nội dung thông tin 2: Địa chỉ, số điện thoại, số Fax  Lý do quy định: Để biết các thông tin của Doanh nghiệp, Hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép.  - Nội dung thông tin 3: Giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để biết Doanh nghiệp, Hợp tác xã có được phép kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế hay không  - Nội dung thông tin 4: Thông tin về phương tiện  Lý do quy định: Để biết các thông tin về phương tiện của Doanh nghiệp, Hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép và ghi thông tin vào giấy phép liên vận CLV  - Nội dung thông tin 5: Loại hình vận tải (quá cảnh hoặc liên quốc gia)  Lý do quy định: Để xác định tuyến đường và các cặp cửa khẩu được phép đi qua. | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin cấp giấy phép liên vận CLV phải là doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế bằng xe ô tô  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam – Campuchia, Việt Nam - Lào | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Phùng Xuân Cường , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: cuongpx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2**

**Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện phi thương mại**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: ……………………………………………………………………………….  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép, loại hình vận tải đề nghị cấp giấy phép.  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, các nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để biết thông tin phương tiện và ghi nội dung thông tin trong giấy phép liên vận CLV phi thương mại  - Yêu cầu, quy cách: bản chụp, bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu. | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực); | | | | - Nêu rõ lý do quy định: để xác minh việc có hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp trên lãnh thổ Campuchia và Lào  - Yêu cầu, quy cách: bản chụp, bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu. | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 250 | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận CLV cho phương tiện thương mại.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên Đơn vị kinh doanh vận tải  Lý do quy định: Để biết tên đơn vị vận tải đề nghị cấp giấy phép.  - Nội dung thông tin 2: Địa chỉ, số điện thoại, số Fax  Lý do quy định: Để biết các thông tin của Doanh nghiệp, Hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép.  - Nội dung thông tin 3: Giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để biết Doanh nghiệp, Hợp tác xã có được phép kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế hay không  - Nội dung thông tin 4: Thông tin về phương tiện  Lý do quy định: Để biết các thông tin về phương tiện của Doanh nghiệp, Hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép và ghi thông tin vào giấy phép liên vận CLV  - Nội dung thông tin 5: Loại hình vận tải (quá cảnh hoặc liên quốc gia)  Lý do quy định: Để xác định tuyến đường và các cặp cửa khẩu được phép đi qua. | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | Không  Có | |
| **11. Kết quả** | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Phùng Xuân Cường , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: cuongpx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3**

**Cấp lại giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam cho phương tiện thương mại do mất, hư hỏng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: ……………………………………………………………………………….  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép, loại hình vận tải đề nghị cấp giấy phép.  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên Đơn vị kinh doanh vận tải  Lý do quy định: Để biết tên đơn vị vận tải đề nghị cấp giấy phép.  - Nội dung thông tin 2: Địa chỉ, số điện thoại, số Fax  Lý do quy định: Để biết các thông tin của Doanh nghiệp, Hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép.  - Nội dung thông tin 3: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để biết Doanh nghiệp, Hợp tác xã có được phép kinh doanh vận tải hay không  - Nội dung thông tin 4: Loại hình đăng ký kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế  Lý do quy định: Để Doanh nghiệp, Hợp tác xã đăng ký loại hình kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin cấp giấy phép phải là doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam - Campuchia. | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Phùng Xuân Cường , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: cuongpx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4**

**Gia hạn giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia, Lào**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: ……………………………………………………………………………….  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục … của Nghị định này. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị gia hạn giấy phép  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy phép liên vận CLV được cơ quan quản lý cấp. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Phương tiện của Doanh nghiệp, hợp tác xã phải được cấp giấy phép liên vận CLV mới được xin gia hạn.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Giấy đăng ký phương tiện | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định thông tin phương tiện xin gia hạn  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên Đơn vị kinh doanh vận tải  Lý do quy định: Để biết tên đơn vị vận tải đề nghị cấp giấy phép.  - Nội dung thông tin 2: Địa chỉ, số điện thoại, số Fax  Lý do quy định: Để biết các thông tin của Doanh nghiệp, Hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép.  - Nội dung thông tin 3: Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô  Lý do quy định: Để biết Doanh nghiệp, Hợp tác xã có được phép kinh doanh vận tải hay không  - Nội dung thông tin 4: Loại hình đăng ký kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế  Lý do quy định: Để Doanh nghiệp, Hợp tác xã đăng ký loại hình kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | Không  Có | |
| **11. Kết quả** | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Phùng Xuân Cường , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: cuongpx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5**

**Chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Campuchia – Lào - Việt Nam**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… | | | |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | | | | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | | | | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: ……………………………………………………………………………….  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………………………………………......  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | | | | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… | | | |
| **4. Hồ sơ** | | | | | | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia theo mẫu quy định tại Phụ lục ... của Nghị định này;. | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã đề nghị chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam – Lào - Campuchia.  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Giấy đăng ký phương tiện hoạt động trên tuyến (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận Việt Nam – Lào - Campuchia  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao chụp. | | | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia theo quy định tại Phụ lục X của Nghị định này; | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định thông tin cụ thể về tuyến đường, điểm dừng đỗ, giá vé.. trong quá trình khai thác vận tải của đơn vị, doanh nghiệp  - Yêu cầu, quy cách: Theo mẫu quy định tại Nghị định. | | | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Hợp đồng đối tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). | | | | - Nêu rõ lý do quy định: Theo quy định tại Bản ghi nhớ.  - Yêu cầu, quy cách: Bản sao | | | |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | | | | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............………………………………………  …………………………………………………………………………………………………. | | | |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ. | | | | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* ………………………………………………… | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………...…………………………………………………………………  - Thời hạn: 02 ngày làm việc  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: ………………..…………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | | | | | | | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….…………………  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………… | | | | | | |
| **7. Đối tượng thực hiện** | | | | | | | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: ……………………………………..  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1.000 | | | | | | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: …………………………………………………………………  + Về phạm vi: …………………………………………….……………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… | |
| **8. Phí, lệ phí** | | | | | | | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ………………………………………………………..  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………………..…  ……………………………………………………….. | | | | | | | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..…………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): …………………………………..  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..…………………  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ……………….…………….  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | | | | | | | - Nội dung chi trả: ………………………..……………………………………  Lý do chi trả: ……………………………………………………….………….  - Mức chi trả: ……………………………………………………….…………  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: ………………… | | | | | | | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | | | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | | | | | | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia.  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ……………………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………………………... | | | | | | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên Đơn vị kinh doanh vận tải.  Lý do quy định: Để biết tên đơn vị vận tải đề nghị cấp giấy phép.  - Nội dung thông tin 2: Địa chỉ, số điện thoại, số Fax  Lý do quy định: Để biết các thông tin của Doanh nghiệp, Hợp tác xã đề nghị cấp giấy phép.  - Nội dung thông tin 3: Loại hình xin cấp giấy phép liên vận.  Lý do quy định: Để biết đơn vị vận tải kinh doanh loại hình vận tải liên vận Việt Nam - Campuchia gì.Lý do quy định: Để Doanh nghiệp, Hợp tác xã đăng ký loại hình kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam – Campuchia. | |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: ..........................................  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | | |  | |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | | | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | | | | | | Không  Có | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Đơn vị xin cấp giấy phép phải là doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp giấy phép kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế bằng xe ô tô  Lý do quy định: Theo quy định tại Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam - Campuchia. Việt Nam - Lào | | | | | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …………………………………………. | | |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  *(trình bày như trên, nếu có)* | | | | |  | | |
| **11. Kết quả** | | | | | | | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | | | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:……………………………………………………….…………..  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do: Vì quy định giấy phép hết hạn thì làm hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép.  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………….…………….. | | | | |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | | | | | | | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………. | | | | | |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ……………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... | | | | | |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | | | | | | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa , Vụ Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam  Điện thoại cố định: 024.38571450 Email: cuongpx.drvn@mt.gov.vn | | | | | | | |